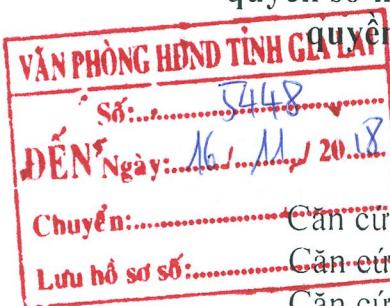


Gia Lai, ngày 16 tháng 11 năm 2018

TÒ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập trên sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – Kỳ họp thứ 7.

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai với những nội dung như sau:

I/ Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết:

1. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2018.

- Tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với các tài sản”.

- Tại Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản”.

2. Tài sản thuộc đối tượng xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý có rất nhiều loại và có giá trị khác nhau, do nhiều cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh quản lý. Vì vậy, cần phải phân cấp quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

3. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản lớn; các loại tài sản còn lại phân cấp cho thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, để thống nhất với các nội dung đã phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản công tại Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II/ Nội dung nghị quyết:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, xử lý, sử dụng tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

2.1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) thuộc trường hợp:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, trừ các tài sản quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2.1 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động.

- Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ký.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2.1 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định giải thể theo ủy quyền.

- Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ký.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2.1 Điều này) thuộc trường hợp:

Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ký.

2.2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2.2 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tịch thu.

- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan thi hành án cấp huyện, thị xã, thành phố chuyển giao.

- Tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2.2 Điều này) thuộc trường hợp:

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do các cơ quan, đơn vị; người có thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị ra quyết định tịch thu; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được giao chủ trì quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu; tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng được giao chủ trì quản lý.

d) Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2.2 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu.

- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao.
- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI -
Kỳ họp thứ 7 xem xét quyết định./. *VTM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp,
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân
về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền
sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ định trình tự, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, xử lý, sử dụng tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) thuộc trường hợp:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, trừ các tài sản quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc gian hoạt động.

- Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ký.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định giải thể theo ủy quyền.

- Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ký.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) thuộc trường hợp:

Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ký.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.
- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tịch thu.

- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan thi hành án cấp huyện, thị xã, thành phố chuyển giao.

- Tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này) thuộc trường hợp:

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do các cơ quan, đơn vị; người có thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị ra quyết định tịch thu; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được giao chủ trì quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu; tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng được giao chủ trì quản lý.

d) Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu.

- Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao.

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;

CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh (đăng công báo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, TN và MT;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Gia Lai, Đài PT và TH tỉnh;
- CV Phòng TH;
- Lưu: VT-TH.

II. Tổ chức

a) Ban chấp hành

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 1147/STP-XD&KTVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 10 năm 2018

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (lần 2)

SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI	
ĐỀN	Số: M939
Chuyển:	Ngày: 30.10.2018
Lưu hồ sơ số:	Ngày 25/10/2018, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2300/STC-QLGCS của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (<i>sau đây gọi là dự thảo văn bản</i>). Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản và đối chiếu với quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau: <p>I. Về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản Thống nhất về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản.</p> <p>II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật</p> <p>1. Về thẩm quyền ban hành văn bản Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 6 Điều 7, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo văn bản Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 1 Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo: - Tách nội dung “<i>bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa</i>” thành một điểm riêng để đảm bảo tính rõ nghĩa của quy định. Cụ thể, bổ sung thêm một điểm (điểm b) có nội dung như sau:</p>

Kính gửi: Sở Tài chính.

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa”.

- Bỏ nội dung “*tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử văn hóa và động sản*” để tránh trùng lặp.

III. Về thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiêu mẫu số 16 - phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để soạn thảo văn bản cho phù hợp với quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo văn bản, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU Y KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Công văn số 2300/STC-QLGCS ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai)

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của cơ quan soạn thảo
01	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Bổ sung cơ sở pháp lý để phân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tịch thu.	Cơ sở pháp lý để phân cấp được quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ.
02	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Tách riêng thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thành từng nội dung riêng. - Bổ sung nội dung thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ và một số nội dung khác. - Tham khảo các tinh để xem xét đưa đổi tượng phân cấp có bao gồm Chủ tịch UBND tỉnh không - Chính sửa lại bộ cục nghị quyết. - Xem xét lại nội dung phân cấp đối với Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam và chỉnh sửa lối chính tả 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã tiếp thu, bổ sung. - Đã tiếp thu, tách thành từng nội dung riêng. - Đã tham khảo và bổ sung và hoàn chỉnh lại các nội dung theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ.
03	Sở Công thương	Thống nhất như dự thảo	- Đã tham khảo và bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.
04	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất như dự thảo	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa.
05	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thống nhất như dự thảo	

06	Huyện Phú thiện	Thông nhất như dự thảo
07	Huyện Ia Pa	Thông nhất như dự thảo
08	Sở Xây dựng	Thông nhất như dự thảo
09	Huyện Mang Yang	Thông nhất như dự thảo
10	Huyện Đăk Đoa	Thông nhất như dự thảo
11	Huyện Krông Pa	Thông nhất như dự thảo
12	Sở Văn hóa thể thao và DL	Thông nhất như dự thảo
13	UBND thị xã An Khê	Thông nhất như dự thảo
14	UBND thị xã Ayun Pa	Thông nhất như dự thảo
15	Ban quản lý khu kinh tế	Thông nhất như dự thảo
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thông nhất như dự thảo
17	Huyện Chu Păh	Thông nhất như dự thảo
18	Huyện Ia Grai	Thông nhất như dự thảo
19	Thanh tra tỉnh	Thông nhất như dự thảo
20	Văn phòng HDND tỉnh	Thông nhất như dự thảo
21	UBMT tổ quốc Việt Nam	Thông nhất như dự thảo
22	Chi cục kiểm lâm	Bổ sung nội dung lập và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản tịch thu Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 18/7/2018 của Chính phủ không quy định phân cấp các nội dung này
23	UBND thành phố Pleiku	Bổ sung phân cấp cho chủ tịch UBND cấp xã Không phù hợp với các nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính